

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 289/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2026/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1995. Căn cước số 048095002520, cấp ngày 27/11/2024. Địa chỉ: Tổ E, phường S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà **Nguyễn Duy Tường V**, sinh năm 2000. Căn cước số 048300001991, cấp ngày 17/01/2025. Địa chỉ: Tổ E, phường S, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Tổ E, phường S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2026, người yêu cầu là ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V xây dựng gia đình với nhau năm 2022, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là UBND phường S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính cách vợ chồng không phù hợp, bất đồng, không tin tưởng nhau về cách quản lý tài chính, sinh hoạt trong gia đình nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, lạnh nhạt tình cảm với nhau. Nay ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận

sự thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V xác định có 01 con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày: 01/11/2023. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao chung chung là Lê Hải Đ cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Duy Tường V không cấp dưỡng nuôi con chung. Thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật HN&GD.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0004151 ngày 21/4/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày: 01/11/2023 cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, bà Nguyễn Duy Tường V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Lê Văn T và bà Nguyễn Duy Tường V mỗi người phải chịu

150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0004151 ngày 21/4/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Anh